

住宿同意書暨生活公約

Đơn đồng ý về cuộc sống ký túc xá

一、住宿期限為一學期申請一次，非因特殊原因（休轉退學），中途不受理退宿。續住第二學期保證金會直接扣除，無法辦理退費。（臨時辦理校外租屋保證金無退還）

1. Thời gian ở ký túc xá là một đơn cho mỗi học kỳ, ngoại trừ các lý do đặc biệt (nghỉ học và xin nghỉ học), không được rời khỏi ký túc xá giữa chừng. Tiền đặt cọc cho học kỳ thứ hai sẽ được khấu trừ trực tiếp và không được hoàn lại. (Khoản đặt cọc bảo đảm cho việc thuê tạm thời bên ngoài khuôn viên trường sẽ không được hoàn lại)

二、住宿生應於晚上 22 時 00 分前返回寢室，並接受點名。（若每月點名缺席次數達 2 次以上，則會通知家長，另如安排打工請告知樓層樓長以利登記）

2. Sinh viên nội trú nên về ký túc xá trước 22h đêm và chấp nhận điểm danh. (Sẽ thông báo cho phụ huynh nếu số lần vắng mặt trên 2 lần / tháng và nếu sắp xếp được công việc bán thời gian, vui lòng thông báo với quản lý sản để tiện đăng ký)

三、宿舍門禁時間週日到週四（晚上 00 時 30 分至 5 時 30 分）

3. Giờ kiểm soát ra vào ký túc xá từ Chủ Nhật đến Thứ Năm (00:30 đến 5:30 chiều)

四、寧靜時間禁止大聲喧嘩，非寧靜時間亦應輕聲細語，以不妨礙他人安寧為原則。

4. Không được gây ồn ào trong thời gian yên tĩnh, và cũng nên nói nhỏ trong thời gian không yên tĩnh, với nguyên tắc không làm phiền sự bình yên của người khác.

五、宿舍周圍紅線區域含 OK 店家前，請勿停放機車，違者將依規定上鎖。

5. Vui lòng không đậu xe máy ở khu vực đường đỏ xung quanh ký túc xá kể cả cửa hàng OK Người vi phạm sẽ bị khóa xe theo quy định.

六、各樓層茶水間皆有提供洗衣機、烘衣機、脫水機，請依說明投入硬幣，若遇到故障或吃錢請主動告知或填寫故障單。

6. Máy giặt, máy sấy, khử nước được cung cấp phòng lấy nước của mỗi tầng, vui lòng bỏ xu vào theo hướng dẫn, nếu gặp sự cố hoặc ăn tiền, vui lòng chủ động thông báo hoặc điền vào phiếu rắc rối.

七、寢室內請勿烹飪食物及大量使用電器用品(例如:電磁爐、電冰箱等)。

7. Không nấu thức ăn hoặc sử dụng nhiều đồ điện (như bếp từ, tủ lạnh,...) trong phòng ngủ.

八、親友來訪請主動到文鴻樓生活輔導組告知宿舍輔導員，來訪訪客須於晚間 10 時前離開宿舍。

8. Nếu bạn đi thăm người thân hoặc bạn bè, vui lòng chủ động báo cho nhân viên tư vấn ký túc xá của đội tư vấn cuộc sống của tòa nhà Wenhong, khách đến thăm phải rời khỏi ký túc xá trước 10 giờ tối.

九、寄送信件、包裹地址應寫詳細，並註明寢室號碼、姓名，否則以退件處理。範例：嘉義縣民雄鄉建國路二段 117 號學生宿舍+房號 姓名 收。

9. Địa chỉ gửi thư và gói hàng nên ghi chi tiết, ghi rõ số và tên ký túc xá, nếu không sẽ bị trả hàng. Ví dụ: Ký túc xá sinh viên tại Số 117, Khu 2, Đường Jianguo, Thị trấn Minxiong, Quận Gia Nghĩa + số phòng

十、為提升住宿生防災觀念與建立宿舍居住和諧氛圍，住宿期間住宿生應參加宿舍各項防災演練、節慶活動。

10. Để nâng cao quan niệm về phòng chống thiên tai và thiết lập bầu không khí sống hài hòa trong ký túc xá, sinh viên ký túc xá nên tham gia các cuộc diễn tập và lễ hội phòng chống thiên tai khác nhau trong ký túc xá trong thời gian lưu trú.

十一、住宿生應共同維持宿舍寢室與樓層內外清潔，嚴禁隨意丟棄垃圾。

11. Sinh viên ký túc xá cần cùng nhau giữ gìn vệ sinh sạch sẽ khu vực trong và ngoài nhà sàn, nghiêm cấm tự ý bỏ rác.

十二、凡住宿於本校學生宿舍之學生，均有義務維護宿舍整潔及公共安全，並請遵守下列事項，違者依規定實施違規計點，違規情節嚴重者另依本校學生獎懲辦法議處：

12. Tất cả sinh viên sống trong ký túc xá sinh viên của trường chúng tôi có nghĩa vụ giữ gìn vệ sinh

sạch sẽ của ký túc xá và an toàn công cộng, vui lòng tuân thủ những điều sau, ai vi phạm sẽ bị tính điểm theo quy định, nếu vi phạm, nghiêm trọng sẽ bị xử lý theo quy chế khen thưởng học sinh của trường:

(一) 遵守門禁及點名時間，並依規定請假。

(1) Tuân thủ việc kiểm soát ra vào và thời gian điểm danh, xin nghỉ phép đúng quy định.

(二) 愛惜公物，節約用電用水。

(2) Quý trọng tài sản công và tiết kiệm điện, nước.

(三) 各寢室內務，應由住宿同學輪流打掃維持整潔。

(3) Việc dọn dẹp vệ sinh của từng ký túc xá sẽ được các sinh viên ký túc xá luân lượt dọn dẹp và bảo trì.

(四) 為保障其他住宿同學隱私權，請注意下列事項：

(4) Để bảo vệ quyền riêng tư của các sinh viên ký túc xá khác, vui lòng lưu ý những vấn đề sau:

1. 不得帶異性進入宿舍或進入異性宿舍。

1. Không đưa người khác giới vào KTX hoặc vào KTX của người khác giới.

2. 於宿舍大門開放時間，本校非住宿學生或住宿生之親人（限二等親內血親）欲進入宿舍，須由住宿生陪同方可進入，進入寢室前請先徵得室友同意。

2. Trong giờ mở cửa ký túc xá, sinh viên ngoại trú hoặc người thân của họ (giới hạn ở thân nhân cấp 2) muốn vào ký túc xá phải có sinh viên ký túc xá đi cùng. Trước khi vào ký túc xá phải được sự đồng ý của bạn cùng phòng.

3. 不得帶本校非住校學生或校外人士（含親人）於宿舍內留宿過夜。

3. Không sinh viên ngoại trú hoặc người ngoài trường (kể cả người thân) không được phép ở lại ký túc xá qua đêm.

4. 如有特殊狀況，請住宿生向宿舍輔導員（夜間及假日向值班教官）提出申請，經核准後始得進入學生宿舍。

4. Nếu có trường hợp đặc biệt, vui lòng nộp đơn cho nhân viên tư vấn ký túc xá (người hướng dẫn trực ban đêm và ngày lễ), và chỉ được vào ký túc xá sinh viên sau khi được chấp thuận.

(五) 進出宿舍應隨手關門(宿舍大門、房門)，並留意是否有陌生人進出宿舍，如於宿舍內見到異性或可疑人物進入，應主動詢問來意，或立即通報宿舍輔導員或值勤教官處理，以維護全體住宿生住宿安全。

(5) Khi ra vào KTX, bạn nên đóng cửa (cửa KTX, cửa ra vào), chú ý xem có người lạ ra vào KTX không, nếu thấy có người khác giới hoặc nghi ngờ vào trong KTX. ký túc xá, bạn nên chủ động hỏi về ý định của bạn, hoặc thông báo ngay cho nhân viên tư vấn ký túc xá hoặc nhiệm vụ.

(六) 發現寢室或公共區域物品損壞，應主動告知宿舍自治會幹部，報請總務處修繕。

(6) Nếu phát hiện hư hỏng các đồ dùng trong ký túc xá, khu công cộng cần chủ động thông báo cho cán bộ Hội tự quản ký túc xá và báo cáo Phòng Tổng hợp để sửa chữa.

(七) 寢室內不得飼養動物，亦不得攜帶及使用有違害公共安全之物品（如酒精、瓦斯、煙火、BB槍、武士刀等）或違害身心健康之物品，如有發現，得由宿舍輔導員暫時保管，並通知學生監護人領回。

(7) Động vật không được nuôi trong ký túc xá, cũng như không được mang và sử dụng các vật dụng có hại cho an toàn công cộng (như rượu, khí đốt, pháo hoa, súng BB, đao kiếm, v.v.) hoặc các vật dụng có hại cho thể chất, và sức khỏe tâm thần Nhân viên tư vấn ký túc xá sẽ tạm giữ và thông báo cho người giám hộ của học sinh để nhận lại.

(八) 請勿於宿舍內大聲喧嘩或製造噪音，以免影響其他住宿同學生活安寧，如：音響聲音過大聲、開重低音，說話聲音太大，玩樂尖叫等。

(8) Vui lòng không gây ồn ào để không ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên của các sinh viên KTX khác như: âm thanh quá lớn, bật âm trầm, nói quá to., la hét khi chơi, v.v.

(九) 宿舍內禁止賭博、抽煙、喝酒及打麻將等情事。

(9) Đánh bạc, hút thuốc, uống rượu và chơi mạt chược đều bị cấm trong ký túc xá.

(十) 請勿私自裝接高耗電電器，如冰箱、電磁爐、電鍋、烤箱與卡式瓦斯爐等，並嚴禁在宿

舍、寢室內燒煮東西以避免意外事件發生。

(10) Không lắp đặt, đấu nối các thiết bị điện tiêu thụ nhiều điện năng như tủ lạnh, bếp từ, bếp điện, lò nướng, bếp gas âm cassette, ... và nghiêm cấm đun nấu đồ đạc trong phòng ngủ tập thể để tránh tai nạn.

(十一)非緊急狀況請勿開啟室外逃生梯門，禁止擅動宿舍裝設之防災器材、設備等；如滅火器、緩降機等。

(11) Không được mở cửa thang thoát hiểm ngoài trời trong các trường hợp không khẩn cấp và không được làm giả các thiết bị, dụng cụ phòng chống thiên tai đã lắp đặt trong ký túc xá; như bình chữa cháy, máy giảm tốc độ chậm, v.v.

(十二)離宿時，各寢室應打掃清潔，報請樓長檢查並繳回門卡後離宿；於公告離宿時間內未將個人寢室物品依規定清理完畢者，其留置於宿舍之物品將視同廢棄物予以清除。

(12) Khi ra khỏi KTX, dọn dẹp vệ sinh từng KTX, báo cáo giám đốc tòa nhà kiểm tra và nộp lại thẻ ra vào trước khi ra khỏi KTX; nếu không dọn dẹp các vật dụng cá nhân trong KTX theo quy định trong thời gian ra về đã thông báo, những vật dụng trong ký túc xá sẽ để lại trong ký túc xá, sẽ bỏ đi coi như phế thải.

(十三)在宿舍區走動時，不打赤膊。

(13) Khi đi bộ trong khu ký túc xá, không được cởi trần.

(十四)不將垃圾堆置室內或棄於窗外，同時做好垃圾分類，任何物品不放置走廊，以免造成髒亂。

(14) Không để rác trong nhà hoặc vứt rác ra ngoài cửa sổ, đồng thời làm tốt công tác phân loại rác, không để vật dụng ngoài hành lang để tránh gây lộn xộn.

(十五)飲水機專供飲用，不得用以洗臉洗滌物品，且不得傾倒任何穢物，以免堵塞排水管。

(15) Máy lọc nước chỉ dùng để uống, không được dùng để rửa mặt, rửa đồ, không được đổ rác để không làm tắc đường ống thoát nước.

(十六)不得私自進住、遷出、調換寢室或更動舖位。

(16) Không được dọn đến, dọn đi, thay đổi ký túc xá, thay đổi giường tầng khi chưa được phép.

(十七)走廊、樓梯口、交誼廳、洗衣間等公共區域，不得隨意放置個人物品以及垃圾。

(17) Không được tùy ý đặt đồ dùng cá nhân và rác thải tại các khu vực công cộng như hành lang, cầu thang, salon và phòng giặt.

(十八)寢室內嚴禁將垃圾或廚餘丟(倒)入馬桶內，以免造成阻塞，違者如需修繕，費用由同學自行負擔。

(18) Nghiêm cấm vứt (đổ) rác, phế thải bếp núc vào bồn cầu trong KTX để không gây tắc nghẽn, nếu vi phạm cần sửa chữa thì sinh viên tự chịu.

(十九)桌椅、門窗、櫥櫃、牆壁、天花板不得亂畫(噴、貼)圖字樣。

(19) Bàn ghế, cửa ra vào, tủ, tường và trần nhà không được sơn (phun hoặc dán) hình ảnh.

(二十)貴重物品妥為存放，如發生遺失情事，應自行負責。

(20) Những vật có giá trị được cất giữ kỹ càng, trong trường hợp mất mát, bạn phải tự chịu trách nhiệm.

(二十一)其他違規行為足以影響宿舍公共安全、安寧及秩序者。違反前項第一至五款、第七至十九款及二十一款者，每項違規行為予以記點一次，記點累計滿三次(含三次)者，取消次學期住宿資格；惟重大之違規行為，得由生活輔導組勒令退宿不予退費，並建議懲處。

(21) Các hành vi vi phạm khác ảnh hưởng đến an toàn công cộng, sự yên tĩnh và trật tự của ký túc xá. Những ai vi phạm các Đoạn từ 1 đến 5, 7 đến 19 và 21 của đoạn trên sẽ bị trừ điểm một lần cho mỗi lần vi phạm. Những ai đã tích lũy được ba (bao gồm ba) tín chỉ sẽ bị loại khỏi ký túc xá cho học kỳ tiếp theo; Vi phạm có thể bị xử phạt bởi nhóm tư vấn cuộc sống để rút khỏi ký túc xá mà không hoàn lại tiền, và đề nghị trừng phạt.

十三、為使寢室床位有合理充分使用，本校得隨時依實際情況調整寢室、床位，住宿生不得拒絕。

13. Để bố trí hợp lý và sử dụng hết số giường trong ký túc xá, nhà trường có thể điều chỉnh giường và giường của ký túc xá bất cứ lúc nào tùy theo tình hình thực tế, sinh viên ký túc xá không được từ

chối.

十四、進入宿舍一律採用人臉辨識系統，嚴禁私自放行非住宿生進入宿舍。

14. Hệ thống nhận diện khuôn mặt được sử dụng khi vào KTX, nghiêm cấm sinh viên ngoại trú vào KTX khi chưa được phép.

十五、凡違反以上公約者，除通知學生家長與班級導師外，並依本校學生獎懲辦法等相關規定處理。

15. Bất cứ ai vi phạm các quy ước trên sẽ bị xử lý theo quy định có liên quan về các biện pháp khen thưởng và xử phạt học sinh của trường, ngoài ra phải thông báo cho phụ huynh và giáo viên phụ trách lớp.

* 茲保證學生居住學校宿舍期間，遵守宿舍管理規章，並接受師長及自治幹部之指導。如有重大違規行為，除通知學生家長與班級導師外，並依本校學生獎懲辦法等相關規定處理。

* Chúng tôi cam kết rằng sinh viên sẽ tuân thủ các quy định về quản lý ký túc xá và chấp nhận sự hướng dẫn của giáo viên và cán bộ tự quản khi ở trong ký túc xá của trường. Trường hợp vi phạm lớn, ngoài việc thông báo với phụ huynh, phụ trách lớp của học sinh sẽ bị xử lý theo các biện pháp khen thưởng, xử phạt học sinh của trường và các quy định khác có liên quan.

申請人（學生）：
Sinh viên

（蓋章）房號：
Đóng dấu (số phòng)

學號：
Số sinh viên

保證人（家長）：
Người đảm bảo

（蓋章）
Đóng dấu

中華民國 年 月 日
Trung hoa dân quốc năm tháng ngày

本校為蒐集學生住宿同意書暨生活公約之個人基本資料，依個人資料保護法第 8 條規定向您告知下列事項：1、蒐集之目的：為辦理住宿生進住宿舍及閱讀熟悉住宿相關規範。2、蒐集個人資料之類別：C00 一識別個人者：學生姓名、家長姓名、戶籍地址、住家電話、學生手機電話、家長手機電話、學號。C0 一一人描述：性別。C0 二一家庭情形：關係。C0 五—學校紀錄：系別。3、個人資料利用之期間、對象及地區：本校將於於校務地區進行必要之業務聯繫；利用期間至您畢業為止。4、個人資料利用方式：本校利用您的資料進行各項聯繫與住宿管理。5、個人資料之權利及權益：您得依個人資料保護法第 3 條，就您的個人資料行使請求查閱、補充、更正，及停止蒐集、處理、利用及請求刪除等權利，行使方式請洽本校學務處生活輔導組(電話 05-2267125 轉 24124.24125)。

Đề thu thập thông tin cá nhân cơ bản về thỏa thuận ăn ở và sinh hoạt của sinh viên, nhà trường sẽ thông báo cho bạn những vấn đề sau theo Điều 8 của Đạo luật Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân: 1. Mục đích thu thập: để nhận ký túc xá, sinh viên và đọc và hiểu các quy định liên quan của ký túc xá. 2. Các loại dữ liệu cá nhân được thu thập: C00 Định danh cá nhân: tên học sinh, tên phụ huynh, địa chỉ hộ khẩu, số điện thoại nhà, số điện thoại di động của học sinh, số điện thoại di động của phụ huynh, số học sinh. C0 Mô tả một người: giới tính. C0 Hoàn cảnh gia đình 21: mối quan hệ. C0 Ngày 1 tháng 5 Trường học: Bộ môn. 3. Thời hạn, mục tiêu và khu vực sử dụng thông tin cá nhân: Nhà trường sẽ thực hiện các liên hệ công việc cần thiết trong khu học chánh, thời hạn sử dụng là cho đến khi bạn tốt nghiệp. 4. Cách sử dụng thông tin cá nhân: Nhà trường sử dụng thông tin của bạn để liên hệ và quản lý chỗ ở khác nhau. 5. Quyền và lợi ích đối với dữ liệu cá nhân: Bạn có thể thực hiện dữ liệu cá nhân của mình theo Điều 3 của Đạo luật bảo vệ dữ liệu cá nhân để yêu cầu truy cập, bổ sung, chỉnh sửa và ngừng thu thập, xử lý, sử dụng và yêu cầu xóa. Vui lòng liên hệ với Life Tổ Tư vấn của Phòng Công tác Nhà trường (ĐT: 05-2267125, máy lẻ 24124.24125).